

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU,
ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực
hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị**

Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; thống nhất nhận thức và hành động trong hoàn thiện thể chế, quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Định hướng nhu cầu cho phát triển quy hoạch đô thị Trung tâm Bằng Lãng và Trung tâm xã Đạ Rsal đến năm 2025 phải đạt đô thị loại V. Bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang với phát triển đô thị mới, phát triển đô thị gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ và liên kết vùng, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết ngành, liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị.

Phát huy và khai thác tốt các nguồn lực từ chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị. Tạo mọi điều kiện và khuyến khích các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị. Xử lý nghiêm minh đối với các sai phạm, vi phạm trong thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Đến năm 2025, Phân đầu đô thị trung tâm Bằng Lãng và đô thị thị trấn Đạ Rsal cơ bản đạt chuẩn đô thị loại V; đến năm 2035, đô thị Bằng Lãng và đô thị Đạ Rsal tiệm cận tiêu chí đô thị loại IV.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển 02 khu vực Trung tâm Bằng Lãng và Trung tâm xã Đạ Rsal đến Quý III năm 2025 cơ bản đạt tất cả các tiêu chí theo quy định của đô thị loại V.

- Tầm nhìn đến năm 2035: Hệ thống đô thị Bằng Lãng và đô thị Đạ Rsal liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các xã, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỉ trọng lớn. Huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 và tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2025 - 2035.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững tại Trung tâm Bằng Lãng và Trung tâm xã Đạ Rsal theo Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 12/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

- Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, ưu tiên cho phát triển đô thị theo hướng bền vững, kinh tế xanh và mở rộng phát triển đô thị tại những địa bàn vùng đồi núi, vùng có tính trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng; tập trung rút ngắn các quy trình thủ tục về đất đai thực hiện các dự án đầu tư; triển khai đẩy nhanh tiến độ dự án, tăng cường năng lực quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện để thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị Bằng Lăng và đô thị Đa Rsal đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, phát triển đô thị mới gắn với động lực, tiềm năng từng vùng, tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch xây dựng nông thôn mới; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị theo kế hoạch và Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 12/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra; hạn chế khai thác đất nông nghiệp manh mún, tự phát; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đô thị; tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực, sử dụng đất không hợp lý. Tập trung quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian, kể cả không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển 02 đô thị (*đô thị Bằng Lăng và Đa Rsal*) theo đúng chiến lược, chương trình phát triển đô thị toàn huyện, theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của huyện. Phấn đấu đến tháng 6/2025, 02 khu vực dự kiến phát triển lên đô thị loại V phải hoàn thành các tiêu chuẩn chưa đạt, trong đó: Đô thị Bằng Lăng 16 tiêu chuẩn chưa đạt, đô thị Đa Rsal 17 tiêu chuẩn chưa đạt, cụ thể như sau:

2.1. Đô thị Bằng Lăng: Phạm vi đánh giá, phân loại đô thị Bằng Lăng gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Rô Men, tổng diện tích 12.860 ha, diện tích nội vùng 357,27 ha, diện tích ngoại vùng 12.502,73 ha, trong đó phân ra nội vùng và ngoại vùng đô thị; nội vùng đô thị Bằng Lăng hiện hữu với dân số 4.200 người. So sánh với tiêu chuẩn đô thị loại V, đô thị Bằng Lăng đạt 66,54 điểm, hiện trạng (2021) đô thị Bằng Lăng có:

- 14 tiêu chuẩn đạt điểm vượt mức tối đa; 9 tiêu chuẩn đạt điểm trung bình;
- 20 tiêu chuẩn đạt điểm xấp xỉ theo quy định: Tiêu chuẩn về vị trí, chức năng, vai trò của đô thị; tiêu chuẩn cân đối thu chi ngân sách; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất; dân số toàn đô thị; mật độ dân số toàn đô thị và khu vực nội thị; đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở; cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị (*cao đẳng, trung học, dạy nghề*); công trình văn hóa cấp đô thị (*nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hóa*); công trình TDTT cấp đô thị (*sân vận động, nhà thi đấu, câu lạc bộ*); công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị (*chợ, siêu thị, bách hóa*); đầu mối giao thông; tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thị; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng; số lượng các dự án cải tạo chỉnh trang đô thị; số lượng không gian công cộng của đô thị.
- 16 tiêu chuẩn chưa đạt điểm (*chưa đạt điểm*): Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị; diện tích sàn nhà ở bình quân; tiêu chuẩn đất dân dụng; cơ sở y tế cấp đô thị (*Trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa*); tỷ lệ đất giao thông khu vực nông thôn so với đất xây dựng đô thị; mật độ đường giao thông (*tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$*); diện tích đất giao thông/dân số nội thị; tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; tỷ lệ chất thải rắn được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại nhà máy đốt, tái chế rác; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thị; quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính khu vực nội thị; công trình kiến trúc tiêu biểu.

2.2. Đô thị Đạ Rsal

Phạm vi đánh giá, phân loại đô thị thị trấn Đạ Rsal gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Đạ Rsal hiện hữu; diện tích 85,37 km²; dân số 7.968 người. So sánh với tiêu chuẩn đô thị loại V, đô thị Đạ Rsal đạt 64,26 điểm, hiện trạng (2020) thị trấn Đạ Rsal có:

- 12 tiêu chuẩn đạt điểm vượt mức tối đa; 14 tiêu chuẩn đạt điểm trung bình;
- 16 tiêu chuẩn đạt điểm xấp xỉ theo quy định: Vị trí, chức năng, vai trò của đô thị, tiêu chuẩn cân đối thu chi ngân sách; tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước; mật độ dân số nội thị; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở; cơ sở y tế cấp đô thị; cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị (*cao đẳng, trung học, dạy nghề*); công trình văn hóa cấp đô thị (*nhà thi đấu đa năng, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hoá*); công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị

(chợ, siêu thị, bách hóa); đầu mối giao thông; tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; số lượng các dự án cải tạo chỉnh trang đô thị.

- 17 tiêu chuẩn chưa đạt điểm (*chưa đạt điểm*): Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị; diện tích sàn nhà ở bình quân; tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố khu vực nội thị; đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị; công trình TDTT cấp đô thị (*sân vận động, nhà thi đấu, câu lạc bộ*); tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt nội thị; tỷ lệ dân số khu vực nội thị được cấp nước sạch hợp vệ sinh; tỷ lệ chất thải rắn được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại nhà máy đốt, tái chế rác; nhà tang lễ; quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính khu vực nội thị; số lượng không gian công cộng của đô thị; công trình kiến trúc tiêu biểu.

2.3. Giải pháp thực hiện

- Đẩy nhanh tiến độ lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Bằng Lũng và Thị trấn Đạ Rsal đến năm 2035, định hướng tổ chức khung hạ tầng giao thông đô thị, kết nối giao thông nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất trong các khu quy hoạch, đầu tư phát triển các khu dân cư đã có quy hoạch chi tiết.

- Tập trung phát triển kinh tế và nâng cao tỷ trọng cơ cấu kinh tế công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, xây dựng; giảm dần tỷ trọng kinh tế nông nghiệp.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo theo tiêu chuẩn phân loại đô thị, cụ thể:

- Về giao thông:

+ Trung tâm Thị trấn Bằng Lũng: Ưu tiên đầu tư xây dựng tuyến đường từ Trung tâm Y tế huyện nối với QL27 và đầu tư hoàn thiện hệ thống tuyến trong khu quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống đường giao thông theo quy hoạch được phê duyệt (*quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam, quy hoạch chi tiết khu đất ở nhà vườn và các tuyến đường tại Trung tâm xã Đạ Rsal*).

- Về cấp điện và chiếu sáng công cộng: Tập trung ưu tiên, xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trên toàn bộ các tuyến trục chính khu vực Trung tâm Bằng Lũng và Trung tâm xã Đạ Rsal.

- Về cấp nước: Duy trì và phát triển thêm các hệ thống tuyến ống cung cấp nước sinh hoạt trong các khu vực quy hoạch khu dân cư của 02 nhà máy nước sinh hoạt Bằng Lũng và Văn Thân (*Đạ R'sal*), nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ người

dân được sử dụng nước sạch đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

- Về tuyến phố văn minh đô thị: Thực hiện công nhận mỗi đô thị từ 01 đến 02 tuyến phố theo mô hình kiểu mẫu. Thực hiện cải tạo các hệ thống công trình điện, cấp truyền thông, cấp thoát nước trên các tuyến đường, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Về công trình văn hóa cấp đô thị: Đối với xã Đạ Rsal tập trung đầu tư 01 công trình cấp đô thị (*Trung tâm liên hợp thể thao*).

- Về công viên cây xanh: Đầu tư xây dựng hoàn thiện đập thủy lợi Bằng Lăng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Tiếp tục thu hồi giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu vực quy hoạch công viên cây xanh theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy hoạch, công bố công khai các quy hoạch, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận thông tin về quy hoạch đô thị.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các đề án, chương trình phát triển đô thị Bằng Lăng và Đạ Rsal gắn với ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tạo chỉnh trang đô thị; phát triển đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số; xây dựng nông thôn mới phù hợp với đô thị hóa.

3. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu tại 02 đô thị Bằng Lăng và Đạ Rsal

- Tập trung nguồn lực triển khai phát triển nhà ở của dân trên địa bàn huyện bằng nhiều nguồn kinh phí huy động, bám sát Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường; xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, hiện đại, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai thị trấn Bằng Lăng và thị trấn Đạ Rsal, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị Bằng Lăng và Dạ Rsal đảm bảo chất lượng cuộc sống theo đô thị loại V, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Xây dựng văn hoá và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các khu vực quy hoạch đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, thể thao đến năm 2030 của huyện. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

5. Phát triển kinh tế khu vực đô thị Bằng Lăng và Dạ Rsal; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Tạo mọi điều kiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển đô thị Bằng Lăng và đô thị Dạ Rsal trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực; xây dựng và phát triển chính quyền số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản trên địa bàn huyện theo quy định pháp luật; kiểm soát và sử dụng có hiệu quả giá trị gia tăng từ đất, nhất là khi hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn huyện Đam Rông.

2. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Các Ban của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã

hội; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này; định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí HUV,
- Lưu: VP Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Lộc